

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **218/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/7/2018

V/v “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Hòa

Ông Phạm Minh Đức

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký

Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. B tham gia phiên tòa:* Ông
Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án ly hôn sơ thẩm thụ lý số 843/2018/TLST – HNGĐ ngày 16/04/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 19/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 433/2018/QĐST–HNGĐ ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị Dạ H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 24/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ông Phan Thanh H1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 3A/85, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(bà Hương có mặt, ông Hân vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Vũ Thị Dạ H trình bày:

Tôi và ông Phan Thanh H1 tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng tôi chung sống với nhau được một thời gian. Tuy nhiên cuối năm 2015 cho tới nay vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xích mích, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau nữa. Nguyên nhân, của những mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng có nhiều điểm trái ngược, chồng tôi thường xuyên cờ bạc. Vì không muốn cuộc sống gia đình tan vỡ đã rất nhiều lần chúng tôi ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2015 cho tới nay.

Xét thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi viết đơn này kính lên quý tòa xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phan Thanh H1.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Thanh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H1 tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay bà H xin ly hôn, Tòa án căn cứ luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bà H trình bày, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông H1 không lo làm ăn. Tòa án đã

tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông H1 không lên Tòa án làm việc chứng tỏ ông H1 không thiết tha hàn gắn đoàn tụ với bà H, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này và coi như thừa nhận lời trình bày của bà H. Tại biên bản xác minh, địa phương cũng xác nhận, vợ chồng bà H ông H1 đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng bà H ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên có hàn gắn cũng không hạnh phúc. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn ông H1.

[3] Về con chung: Không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông H1 về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 006587 ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông H1. Về con chung: Bà H khai không có nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông H1 về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu. Về án phí: Bà H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 203, 207, 220, 266, 271, Điều 227, 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Dạ H. Cho bà Vũ Thị Dạ H được ly hôn ông Phan Thanh H1.

Về con chung: Bà H khai không có, Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông H1 về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 006587 ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP.B;
- THA dân sự TP.B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường H, TP.B,
(số 51/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Lê Thị Ký